

PHỤ LỤC THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

(Kèm theo Thông báo số: 992/TB-UBND ngày 25/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh)

Tên dự án	Mục tiêu/yêu cầu	Nội dung	Đối tượng, tiêu chuẩn kỹ thuật	Địa điểm, diện tích triển khai	Thời gian thực hiện
Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	<p><i>Mục tiêu chung:</i> Bước đầu hình thành hệ thống chuỗi giá trị phát triển dược liệu quý; hình thành ý thức nuôi trồng dược liệu theo chuỗi giá trị và bảo tồn nguồn gen dược liệu đảm bảo các quy trình và tiêu chuẩn quản lý chất lượng; kết hợp bảo vệ và phát triển rừng bền vững</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể:</i> 1. Hình thành được tối thiểu 210 ha vùng trồng dược liệu quý, trong đó có 30 ha vùng trồng ứng dụng công nghệ cao.</p>	<p>1. Đầu tư vùng trồng dược liệu quý với quy mô tối thiểu 210 ha với hạ tầng đồng bộ (phân lô, hệ thống bờ rào bảo vệ lô, hệ thống đường để chăm sóc, thu hoạch, hệ thống tưới tiêu, cải tạo đất đáp ứng GACP-WHO,...)</p> <p>2. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (phân lô, hệ thống đường để chăm sóc, thu hoạch, cải tạo đất đáp ứng GACP-WHO,...) vùng nguyên liệu công nghệ cao tối thiểu 30 ha.</p>	<p>I. Đối tượng 1. Đối tượng cây dược liệu dự kiến triển khai thực hiện: Bạc hà, Bạch hoa xà thiệt thảo, Bồ công anh, Cỏ ngọt, Kim ngân hoa, Sả hoa hồng, Sâm bố chính, Xạ can, Xuyên tâm liên,..... (Phụ lục đính kèm)</p> <p>II. Tiêu chuẩn kỹ thuật 2.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật sản xuất theo: Quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BYT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 2.2. Cải tạo đất đáp ứng GACP -WHO 2.3. Phân lô, hệ thống đường để chăm sóc, thu hoạch 2.4. Hệ thống điện 2.5. Hệ thống nước tưới 2.6. Cải tạo đất đáp ứng GACP -WHO 2.7. Phân lô, hệ thống đường để chăm sóc, thu hoạch 2.8. Hệ thống điện 2.9. Hệ thống nước tưới</p>	<p>- Tại các xã: An Quảng Hữu, Lưu Nghiệp Anh, Ngãi Xuyên. Đáp ứng yêu cầu tổng diện tích tối thiểu là 221,6 ha (kèm theo phụ lục)</p>	Giai đoạn 2023 - 2025

Tên dự án	Mục tiêu/yêu cầu	Nội dung	Đối tượng, tiêu chuẩn kỹ thuật	Địa điểm, diện tích triển khai	Thời gian thực hiện
	<p>2. Hình thành được khu vực bảo quản, sơ chế, chế biến và chiết xuất đáp ứng tiêu chuẩn GMP và GSP từ đối tượng các cây dược liệu.</p> <p>3. Tạo lập được ít nhất 02 sản phẩm dược liệu bền vững được truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, đảm bảo chất lượng.</p> <p>4. Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho tối thiểu 300 lao động địa phương; trong đó tối thiểu 50% lao động là người dân tộc thiểu số.</p>	<p>3. Đầu tư, cải tạo cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng, cơ sở bảo quản dược liệu quý và mua sắm trang thiết bị trong hàng rào dự án</p> <p>- Đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở chế biến, chiết xuất sản xuất dược liệu đáp ứng GMP.</p> <p>- Đầu tư xây dựng cơ sở bảo quản dược liệu đáp ứng GSP.</p> <p>4. Đào tạo nghề cho lao động tại chỗ</p> <p>5. Xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh là dược liệu, sản phẩm từ dược liệu</p> <p>6. Hoàn thiện quy trình kỹ thuật, công nghệ nuôi trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến, chiết xuất, bảo chế các dược liệu</p>	<p>2.10. Tiêu chuẩn công nghệ cao theo quy định tại Quyết định 34/2019/QĐ-TTg ngày 18/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>3. Khu vực bảo quản, sơ chế, chế biến dược liệu đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 và Thông tư số 36/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế.</p> <p>Công suất bảo quản, sơ chế, chế biến đảm bảo cho toàn bộ dược liệu được sản xuất của dự án.</p> <p>- Đường giao thông kết nối chuẩn cấp V miền núi</p> <p>- Hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước</p> <p>Công suất bảo quản, sơ chế, chế biến cho toàn bộ sản lượng các loại cây dược liệu triển khai của dự án huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.</p> <p>4. Lao động tham gia trực tiếp vào dự án; thành viên tham gia liên kết thực hiện dự án tối thiểu 300 lao động</p> <p>5. Xây dựng được nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh là dược liệu, sản phẩm từ dược liệu</p> <p>6. Quy trình kỹ thuật, công nghệ nuôi trồng, chăm sóc được ban hành bởi Chủ trì liên kết, thành viên tham gia liên kết thực hiện dự án</p>		

Tên dự án	Mục tiêu/yêu cầu	Nội dung	Đối tượng, tiêu chuẩn kỹ thuật	Địa điểm, diện tích triển khai	Thời gian thực hiện
		7. Tiếp nhận, triển khai ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.	7. Báo cáo kết quả thực hiện ứng dụng tiếp nhận ứng dụng kết quả triển khai được hội đồng cơ sở của Chủ trì liên kết, thành viên tham gia liên kết thực hiện dự án thông qua.		
		8. Hỗ trợ đầu tư giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm	8. Chủ trì liên kết, thành viên tham gia liên kết thực hiện dự án: Giống, vật tư, bao bì nhãn mác sản phẩm phải có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo quy định.		
		9. Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống kết nối chuỗi giá trị dược liệu và sản phẩm y dược cô truyền được truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, quản lý chất lượng; xúc tiến thương mại	9. Chủ trì liên kết và thành viên liên kết thực hiện dự án: Vùng trồng dược liệu và sản phẩm từ dược liệu được kê khai trên hệ thống nguồn gốc xuất xứ và thương mại điện tử.		

PHỤ LỤC
DỰ KIẾN ĐỊA ĐIỂM VÀ ĐỐI TƯỢNG CÂY DƯỢC LIỆU TRIỂN KHAI DỰ ÁN
(Kèm theo Thông báo số: 992/TB-UBND ngày 25/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh)

Bảng 1. Địa điểm dự kiến triển khai vùng trồng dược liệu quý

TT	Địa điểm quy hoạch	Diện tích (ha)	Địa điểm cụ thể	Ghi chú
1	Xã An Quảng Hữu	40,51	Ấp Sóc Tro Dưới	
		20,79	Ấp Sóc Tro Giữa	
2	Xã Lưu Nghiệp Anh	19,65	Ấp Chợ	
		150,5	Ấp Lưu Cù 1	
3	Xã Ngãi Xuyên	30,66	Ấp Xoài Thum	
4	Xã Long Hiệp	73,36	Ấp Giồng Chanh A	
5	Xã Ngọc Biên	59,92	Ấp Tha La	
		30,79	Ấp Tác Hố	
6	Xã Hàm Giang	70,09	Ấp Trà Tro C	
	TỔNG CỘNG	496,27		

Bảng 2. Danh sách đối tượng cây dược liệu dự kiến phát triển

TT	Tên phổ thông	Tên khoa học
1	Bạc hà	<i>Mentha arvensis</i> L
2	Bạch hoa xà thiệt thảo	<i>Hedyotis diffusa</i> Willd.
3	Bồ công anh	<i>Lactuca indica</i> L.
4	Cỏ ngọt	<i>Stevia rebaudiana</i> Bertoni
5	Kim ngân hoa	<i>Lonicera japonica</i> Thunb.
6	Sả hoa hồng	<i>Cymbopogon martini</i> (Roxb.) W.Watson
7	Sâm bố chính	<i>Abelmoschus sagittifolius</i> Merr.
8	Xạ can	<i>Iris domestica</i> (L.) Goldblatt & Mabb.
9	Xuyên tâm liên	<i>Andrographis paniculata</i> (Burm.f.) Wall.
10	Bụp giấm	<i>Hibiscus sabdariffa</i> L.
11	Rau đắng biển	<i>Bacopa monnieri</i> (L.) Wettst.
12	Sương sáo	<i>Platostoma palustre</i> (Blume) A.J.Paton [Mesona chinensis Benth.]